

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày 02/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Chu Thị Vân.

2.Ông Nguyễn Văn Dũng.

-Thư ký phiên Toà: Ông Vũ Đức Huỳnh- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Ông Võ Quang Ng- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST, ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Thái Văn Ng (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992. Tại huyện X, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn V, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đưa ra xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, tháng 4/2015 chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2018 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: A H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 2000. Tại tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã R, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn) 11/12; dân

tộc: Sơ Drá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Hh, sinh năm 1974 và bà Y L, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2018 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Y B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Ph, xã R, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh A B1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Ph, xã R, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh A Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 1B, xã U, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh A C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh A Đ1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã R, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/4/2018, Thái Văn Ng điều khiển xe mô tô biển số 82B1-336.82 đến ngã tư Trung Tín thuộc phường M, thành phố K tìm gặp và mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch một gói ma túy đá với giá 450.000 đồng. Sau đó, Ng đem số ma túy này về cất giấu ở nhà tại Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, A Đ đến nhà Ng để xăm hình cho Ng theo yêu cầu. Trong lúc xăm, Đ nói với Ng có thằng em cũng biết xăm để Đ chở xuống phụ xăm cho nhanh thì Ng đồng ý, Đ lấy xe mô tô của Ng chở A H đến nhà Ng. Tại đây, Ng lấy ra một ít ma túy đá từ gói ma túy mua lúc sáng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để Ng, Đ và H cùng sử dụng trong lúc xăm hình. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, H mượn xe mô tô của Ng về phòng trọ viết giấy xin phép nghỉ học, Ng và Đ đi ăn sáng sau đó tiếp tục xăm. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H quay lại và tiếp tục cùng Đ xăm hình cho Ng. Trong lúc xăm, Ng lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*số ma túy đá vẫn còn trong dụng cụ*) tiếp tục cùng Đ, H sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, A B1 liên lạc trao đổi với A H và Thái Văn Ng hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Ng và H hẹn B1 đến đoạn đường đất bên hông Trường Trung học cơ sở Chu Văn An thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H để giao nhận ma túy. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi A B1 đến điểm hẹn thì A H vào phòng ngủ của Ng nói Ng đưa ma túy để A H đi giao cho A B1. Khi đến điểm hẹn, A H vừa nhận 300.000 đồng từ A B1 và chưa kịp giao ma túy cho

A B1 thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Hà phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của A H một gói ma túy, loại Methamphetamine với trọng lượng 0,0623 gam và tạm giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Cơ quan Điều tra Thái Văn Ng, A H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

Tại bản kết luận giám định số 51/GĐTP-2018 ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0623 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ chưa được xử lý gồm:

- Một gói giấy, bên trong gói giấy có một bì nilon chứa nhiều tinh thể màu trắng không rõ hình dạng, kích thước (được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum niêm phong số 51/GĐTP-2018 và hoàn lại sau giám định);

- Số tiền 300.000 đồng; gồm 03 tờ Polymer mệnh giá 100.000 đồng (tạm gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Đắk Hà tại Kho bạc huyện Đắk Hà);

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu xám đen, biển số 82B1-336.82;

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu đen, biển số 82B1-605.59;

- Một chiếc điện thoại di động màu hồng nhạt (mặt kính bị vỡ), mặt lưng có chữ TELEGO;

- Một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu đen;

- Một chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu bạc, bên trong không có pin.

Vật chứng thu giữ đã được xử lý:

Chiếc xe mô tô biển số 82B1-605.59 nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bà Y B mẹ đẻ của A B1, ngày 17/4/2018, A B1 tự ý lấy xe mô tô đi ra Đắk Hà mua ma túy đá bà Y B không biết. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Y B.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Thái Văn Ng, A H tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS, ngày 19/9/2018 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thái Văn Ng, A H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn Ng từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H từ 24 đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Thái Văn Ng, bị cáo A H không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng của A B1 dùng vào việc mua ma túy đã giao cho A H nhưng A B1 chưa kịp nhận ma túy từ A H thì bị phát hiện, bắt quả tang; Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu xám đen, biển số 82B1-336.82 và một điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu bạc, bên trong không có pin của Thái Văn Ng; Một điện thoại di động màu hồng nhạt (mặt kính bị vỡ), mặt lưng có chữ TELEGO của A H; Một điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu đen A B1 là những phương tiện sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng một phong bì, bên trong gói giấy có một bì nilon chứa nhiều tinh thể màu trắng không rõ hình dạng, kích thước, là loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Văn Ng và A H, khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo còn khai nhận, do bản thân nghiện ma túy nên trước đó đã nhiều lần mua ma túy đá của một người thanh niên ở thành phố K không rõ nhân thân, lai lịch địa chỉ về để sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo Thái Văn Ng, bị cáo A H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện,

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội các bị cáo: Sáng ngày 16/4/2018, Thái Văn Ng điều khiển xe mô tô biển số 82B1-336.82 đến ngã tư Trung Tín thuộc phường M, thành phố K tìm gặp và mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch một gói ma túy đá với giá 450.000 đồng. Sau đó, Ng đem số ma túy này về cất giấu ở tại nhà để sử dụng. Trong hai ngày 16 và ngày 17/4/2018, trong lúc xăm hình Ng đã hai lần lấy ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để cùng A Đ, A H sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, A B1 liên lạc trao đổi với A H và Thái Văn Ng hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, Ng và H hẹn B1 đến đoạn đường đất bên hông Trường Trung học cơ sở Chu Văn An thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Đ để giao nhận ma túy. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, A B1 đến điểm hẹn thì A H vào phòng ngủ của Ng nói Ng đưa ma túy để A H đi giao cho A B1. Khi đến điểm hẹn, A H vừa nhận 300.000 đồng từ A B1 và chưa kịp giao ma túy cho A B1 thì bị lực lượng Công an huyện Đăk Hà bắt quả tang cùng tang vật và tài sản. Thu giữ trong túi quần bên phải của A H một gói nghi là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số: 51/GĐTP-2018 ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0623 gam, là loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn tại địa phương. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma túy. Vì ma túy đã gây ra tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cho nên các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình thực hiện. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Ng là người trực tiếp mua ma túy về để sử dụng, khi biết A B1 có nhu cầu mua ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài nên Ng đã đồng ý bán cho A B1 một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và Ng đã đưa gói ma túy cho A H đi giao, vì vậy Ng là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn đối với A

H, khi biết A B1 có nhu cầu mua ma túy đã để sử dụng đã không ngăn cản mà còn trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với A B1. A H biết Ng bán ma túy cho A B1 để lấy tiền tiêu xài và A H là người trực tiếp đi giao ma túy cho A B1, nên A H giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Ng trong việc bán ma túy, do đó A H phải chịu chung trách nhiệm hình sự với Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân:

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ng có ông nội là người có công cách mạng được tặng nhiều Huân chương, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về nhân thân bị cáo: Thấy rằng cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành con người có ích cho xã hội, sống lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với A B1 đã có hành vi mua ma túy để sử dụng và thực tế đã giao số tiền mua ma túy cho A H nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang, việc chưa nhận được ma túy nằm ngoài ý muốn của A B1. Hành vi của A B1 là vi phạm pháp luật và A B1 phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã mua. Tuy nhiên, khối lượng ma túy thu giữ là 0,0623 gam chưa đủ định lượng xử lý tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. A B1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không xử lý trách nhiệm hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 05/7/2018 đối với A B1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với A Đ: Việc Ng và A H trao đổi mua bán ma túy với A B1 thì A Đ không biết. Mặt khác, việc A Đ lấy xe mô tô của Ng chở H đi là do H nói với A Đ hỏi mượn xe mô tô của Ng để chở H đi gặp bạn, việc H đi giao ma túy cho A B1 thì A Đ cũng không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk

Hà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A Đ là có căn cứ. Tuy nhiên, A Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 05/7/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8] Còn Thái Văn Ng và A H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó đem số ma túy còn lại bán cho A B1 và hành vi này của Ng, A H đã bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, việc không xem xét xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Ng, A H của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với A C, A Đ1: Giữa A C, A Đ1 và A B1 là bạn bè, khi A B1 rủ đi ra thị trấn Đắk Hà chơi thì A C, A Đ1 đồng ý đi nhưng không biết việc A B1 có hẹn với A H để mua ma túy sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A C, A Đ1 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Đối với người thanh niên đã bán ma túy đá cho Thái Văn Ng, A H Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[11] Về các vấn đề khác:

-Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc điện thoại di động màu hồng nhạt (mặt kính bị vỡ), mặt lưng có chữ TELEGO của A H; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu đen của A B1; chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu bạc, bên trong không có pin của Thái Văn Ng dùng để liên lạc khi mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu xám đen, biển số 82B1-336.82 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008758 mang tên Thái Văn Ng được xác định là phương tiện mà bị cáo Ng và bị cáo A H dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo Ng, bị cáo A H có hành vi mua bán trái phép ma túy cho A B1 mà có. Vì vậy, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với một phong bì bên trong bì nilon đựng 0,0623 gam tinh thể màu trắng, là loại Methamphetamine. Phong bì được niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum là vật chứng còn lại sau khi đưa đi giám định không còn giá trị sử dụng và Nhà nước cấm lưu hành thì tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 82B1-605.59 nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bà Y B mẹ đẻ của A B1, A B1 tự ý

lấy xe mô tô đi mua ma túy đá bà Y B không biết. Ngày 17/7/2018 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Y B là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[13] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thái Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Ng 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/6/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo A H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo A H 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/6/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) do Công an huyện Đắk Hà chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi số: 11 lập ngày 22/10/2018.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động màu hồng nhạt (mặt kính bị vỡ), mặt lưng có chữ TELEGO; Một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu đen; Một chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu bạc, bên trong không có pin; Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, màu xám đen, biển số 82B1-336.82 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008758 mang tên Thái Văn Ng.

Tịch thu, tiêu hủy một phong bì bên trong bì nilon đựng 0,0623 gam tinh thể màu trắng, là loại Methamphetamine. Phong bì được niêm phong có dấu của

Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà ngày 23 tháng 10 năm 2018).

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thái Văn Ng, A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (02 tháng 11 năm 2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại ĐN;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Những NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

